



HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC CỦNG CỐ KIẾN THỨC

KHỐI 6- HKI

* CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ HKI

- **Hình thức:** Trắc nghiệm + Tự luận

- **Thời gian làm bài:** 90 phút

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ						Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc hiểu	Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa: - Thể loại truyện đồng thoại. - Thể thơ lục bát. - Lựa chọn từ ngữ thích hợp với việc thể hiện nghĩa của văn bản. - Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ. -Đặc điểm và chức năng liên kết câu của trạng ngữ.	5	0	3	2	0	1	60% (6 điểm)
2	Viết	- Viết bài văn kể lại trải nghiệm của bản thân.	0	0	0	0	0	1	40% (4 điểm)

A. PHẦN VĂN BẢN

1/ Đặc điểm thể loại

Thể loại	Khái niệm	Đặc điểm
Thơ lục bát	Là thể thơ có từ lâu đời của dân tộc Việt Nam. Mỗi cặp câu lục bát gồm một dòng sáu tiếng (dòng lục) và một dòng tám tiếng (dòng bát)	Số tiếng, số dòng: Một dòng 6 tiếng và một dòng 8 tiếng. - Ngắt nhịp: 2/2/2, 4/4, 2/4/2, ...=> nhịp chẵn Gieo vần: + Tiếng thứ 6 của dòng lục vần với tiếng thứ 6 của dòng bát kế tiếp. + Tiếng thứ 8 của dòng bát vần với tiếng thứ 6 của dòng lục kế tiếp Hình ảnh: là yếu tố quan trọng của thơ, giúp người đọc “nhìn: thấy, tưởng tượng cái mà nhà thơ miêu tả, cảm nhận qua các giác quan như: thính giác, khứu giác, vị giác, thị giác, xúc giác.
Truyện đồng thoại	-Truyện đồng thoại là thể loại văn học dành cho thiếu nhi.	- Cốt truyện: + Thường được kể theo trình tự thời gian (có khi được kể theo dòng hồi tưởng của nhân vật). + Các sự việc tác động đến thay đổi nhận thức của nhân vật.

2/ Hệ thống hóa các văn bản thuộc thể loại lục bát

Thể loại	TT	Tên văn bản	Tác giả	Nội dung chính
Ca dao	01	Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương		-Thể hiện vẻ đẹp của quê hương, đất nước qua vẻ đẹp của thiên nhiên tươi đẹp trù phú, của những địa danh gắn liền với lịch sử đấu tranh anh hùng. -Thể hiện niềm tự hào, tình yêu dành cho quê hương, đất nước. - Sử dụng biện pháp tu từ: so sánh, điệp ngữ, liệt kê.
Thơ	02	Việt Nam quê hương ta	Nguyễn Đình Thi	-Thể hiện vẻ đẹp của thiên nhiên, của những con người lao động cần cù, chịu khó; ca ngợi truyền thống đấu tranh bất khuất và lòng chung thủy, sự tài hoa của con người Việt Nam. -Thể hiện tình yêu quê hương đất nước tha thiết, mãnh liệt; đồng thời thể hiện niềm tự hào về vẻ đẹp của đất nước; về vẻ đẹp của con người Việt Nam. -Biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa, nói quá, đảo ngữ.

3/ Hệ thống hóa các văn bản thuộc thể loại truyện đồng thoại



Thể loại	TT	Văn bản	Tác giả	Ngôi kể (Về người kể chuyện)	Những đặc điểm của truyện đồng thoại được thể hiện qua văn bản	Chủ đề văn bản
Truyện đồng thoại	01	Bài học đường đời đầu tiên (Trích “Dế Mèn phiêu lưu kí”)	Tô Hoài	Thứ nhất	Về nhân vật trong truyện đồng thoại : là loài vật (dế, cào cào, ...) được nhân hóa. -Về cốt truyện: Sự việc được kể không theo thứ tự thời gian: thời điểm Dế Mèn kể lại cho chúng ta nghe Bài học đường đời đầu tiên là sau cái chết của Dế Choắt. Xây dựng sự việc có ý nghĩa tác động đến sự thay đổi nhận thức của Dế Mèn: cái chết thương tâm, oan ức của Dế Choắt khiến Dế Mèn thức tỉnh, rút ra bài học đường đời đầu tiên cho mình.	-Tính kiêu căng của tuổi trẻ có thể làm hại người khác, khiến ta phải ân hận suốt đời. Cần biết nhận lỗi và sửa lỗi. Nên sống đoàn kết, thân ái với mọi người.
	02	Giọt sương đêm (Trích “Xóm bờ giậu”)	Trần Đức Tiến	Thứ ba	Về nhân vật: Nhân vật chính (các nhân vật khác) là loài vật đã được nhân hóa. Vừa được miêu tả bằng những chi tiết đặc trưng của loài Bọ (Bọ Dừa, Bọ cánh	-Hãy biết trân trọng những giá trị của cuộc sống mà mình đang có: quê

B. PHẦN TIẾNG VIỆT

Lựa chọn từ ngữ phù hợp với việc thể hiện nghĩa của văn bản

a/ Khái niệm: Khi nói hoặc viết, người nói (viết) thường huy động vốn từ ngữ đã được tích lũy (trong đó có những từ đồng nghĩa, gần nghĩa) để lựa chọn những từ ngữ phù hợp nhất với việc thể hiện nội dung của văn bản.

VD: Rung rinh bờ dậu hoa bìm

(*Không dùng từ: lung linh*).

b/ Cách lựa chọn từ ngữ thích hợp khi nói hoặc viết:

Xác định nội dung cần diễn đạt.

Huy động các từ ngữ đồng nghĩa, gần nghĩa; từ đó lựa chọn những từ ngữ có khả năng diễn đạt chính xác nhất nội dung muốn thể hiện.

Chú ý khả năng kết hợp hài hòa giữa từ ngữ được lựa chọn với những từ ngữ đứng trước và sau nó trong cùng một câu (đoạn văn).

c/ Tác dụng:

Lựa chọn từ ngữ phù hợp với việc thể hiện nghĩa của văn bản giúp diễn đạt chính xác và hiệu quả điều mà người nói (người viết) muốn thể hiện.



2. Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ:

a/ Cụm từ:

Trong câu tiếng Việt, thành phần chính gồm có chủ ngữ (C) và vị ngữ (V).

Chủ ngữ và vị ngữ của câu có thể chỉ là một từ, nhưng cũng có thể là một cụm từ.

Ví dụ: Con gà// gáy.

Một con gà trống // đang gáy trong sân.

Cụm từ do 2 từ trở lên kết hợp với nhau nhưng chưa tạo thành câu, trong đó có một từ (danh từ/động từ/tính từ) đóng vai trò là thành phần chính, các từ còn lại bổ sung ý nghĩa cho thành phần chính.

b/ Các loại cụm từ:

Cụm từ đóng vai trò chủ ngữ và vị ngữ trong câu thường có những loại như:

Cụm danh từ có danh từ làm thành phần chính. Vd: *những học sinh giỏi*

Cụm động từ có động từ làm thành phần chính. Vd: *đang ăn nhanh*

Cụm tính từ có tính từ làm thành phần chính. Vd: *rất đũng cảm*

c/ Cách mở rộng thành phần của câu bằng cụm từ

Có thể mở rộng thành phần câu bằng cách biến chủ ngữ hoặc vị ngữ của câu từ một từ thành một cụm từ, có thể là cụm danh từ, cụm động từ hoặc cụm tính từ.

Vd: *Mây bay.* □ Có thể mở rộng thành: *Những đám mây đang bay trên trời.*

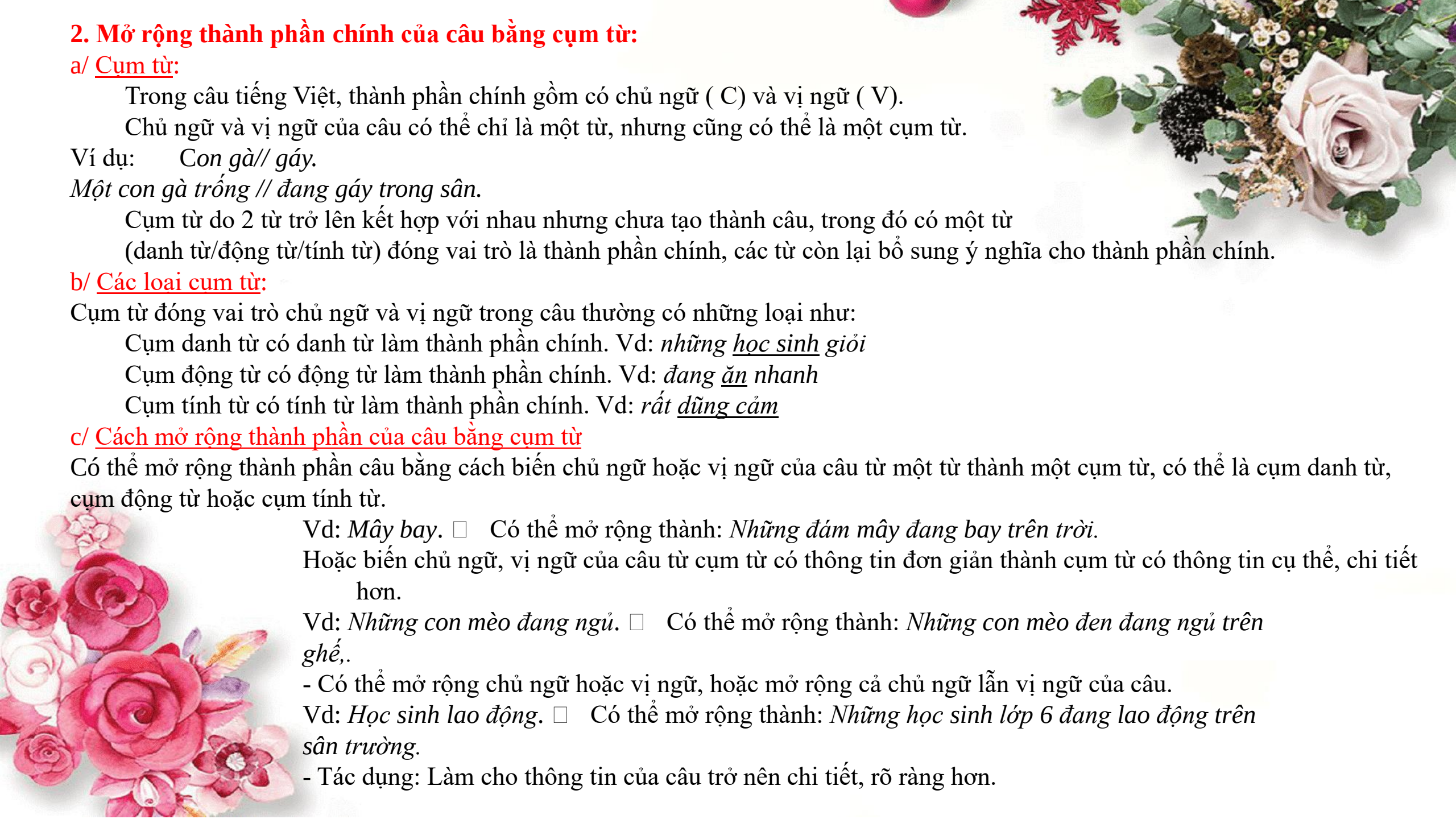
Hoặc biến chủ ngữ, vị ngữ của câu từ cụm từ có thông tin đơn giản thành cụm từ có thông tin cụ thể, chi tiết hơn.

Vd: *Những con mèo đang ngủ.* □ Có thể mở rộng thành: *Những con mèo đen đang ngủ trên ghế,.*

- Có thể mở rộng chủ ngữ hoặc vị ngữ, hoặc mở rộng cả chủ ngữ lẫn vị ngữ của câu.

Vd: *Học sinh lao động.* □ Có thể mở rộng thành: *Những học sinh lớp 6 đang lao động trên sân trường.*

- Tác dụng: Làm cho thông tin của câu trở nên chi tiết, rõ ràng hơn.



PHẦN ĐỌC HIỂU

Đề 1: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Một hôm, đàn Kiến phát hiện một chú Ong nhỏ bị thương đang nằm dưới khóm hoa hồng trong vườn. Ong nhỏ không bay được nữa, đang nằm rên la vì đau. Đàn Kiến tốt bụng ngay lập tức cố gắng nhắc Ong nhỏ lên, tìm cách đưa về nhà.

Vài hôm sau, Ong nhỏ đã hồi phục sức khỏe, lại có thể bay lượn tung tăng trong vườn hoa như trước.

Ong nhỏ không quên ơn cứu mạng của đàn Kiến. Việc đầu tiên nó làm sau khi khỏi là tặng đàn Kiến một lẵng hoa đầy mật. Nó nói: “Các bạn Kiến, cảm ơn các bạn đã cứu tôi. Đây là mật hoa tươi tôi tặng các bạn, xin hãy nhận lấy, mong các bạn sẽ thích”.

Đàn Kiến thấy Ong nhỏ chân thành quá liền nhận món quà đáng quý rồi cùng Ong nhỏ thưởng thức mật hoa ngọt thơm.

(Trích “Mật hoa thơm ngọt” Trương Thái - NXB Thanh niên, 2018)

Câu 1: Xác định thể loại của đoạn trích trên?

Câu 2: Tại sao đàn Kiến lại giúp đỡ chú Ong nhỏ?

Câu 3: Từ in đậm trong câu “Đàn Kiến thấy Ong nhỏ **chân thành** quá liền nhận món quà đáng quý rồi cùng Ong nhỏ thưởng thức mật hoa ngọt thơm.” có nghĩa là gì?

Câu 4: Ong nhỏ tặng đàn Kiến lẵng hoa đầy mật thể hiện điều gì?

Câu 5: Xác định cụm danh từ, cụm động từ trong đoạn trích trên?

- Câu 1: Truyện đồng thoại
- Câu 2: Vì Ong nhỏ không bay được nữa.
- Câu 3: Chân thành là chân thực, thật lòng.
- Câu 4: Ong nhỏ thể hiện lòng biết ơn với đàn Kiến.
- Câu 5: Cụm danh từ : Một chú ong.
Cụm động từ: Đang nằm rên la.

PHẦN ĐỌC HIỂU

Đề 2: HS đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

TÓC CỦA MẸ TÔI

Mẹ tôi hong tóc buổi chiều
Quay quay bụi nước bay theo gió đồng
Tóc đại mẹ xõa sau lưng
Bao nhiêu sợi bạc chen cùng sợi đen.
Tóc sâu của mẹ tôi tìm
Ngón tay lần giữa ấm mềm yêu thương
Bao nhiêu sợi bạc màu sương
Bấy nhiêu lần mẹ lo buồn vì tôi.
Con ngoan rồi đẩy mẹ ơ
Ước gì tóc mẹ bạc rồi lại xanh.

(Phan Thanh Nhân, trích ***Con muốn mặc áo đỏ đi chơi***, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 2016)

Câu 1: Bài thơ trên được viết theo thể thơ gì?

Câu 2: Ai là người bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ trong bài thơ?

Câu 3: Khổ thơ thứ hai người con muốn bộc lộ tình cảm gì với người mẹ của mình?

Câu 4: Bài thơ khơi gợi ở em những cảm xúc, suy nghĩ gì về người mẹ của mình? Em mong muốn làm điều gì cho mẹ?

- Câu 1: Thơ lục bát.
- Câu 2: Người con.
- Câu 3: Quan tâm, thấu hiểu, thấy có lỗi với mẹ.
- Câu 4: Gợi tình yêu thương, quý mến, trân trọng và mong muốn sống thật tốt, chăm ngoan, học giỏi để cho mẹ vui long.